TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Mua các loại hóa chất dùng trong công tác xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải ga Quốc tế và ga T3 trong 03 tháng

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm "Mua các loại hóa chất dùng trong công tác xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải ga Quốc tế và ga T3 trong 03 tháng".

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa: Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	ĐVT	Số lượng
I	**Hoá chất xử lý nước thải ga Quốc tế T2**		
01	Hóa chất soda NaHCO3	Kg	23.250
02	Hóa chất NaOH 99%	Kg	9.300
03	Hóa chất Calcium Hypochlorite $Ca(OCl)_2$	Kg	1.080
	Hoá chất xử lý nước thải ga T3		
01	Hóa chất NaOH 99%	Kg	9.300
02	Hóa chất Mật rỉ đường	Kg	18.600
03	Hóa chất Calcium Hypochlorite $Ca(OCl)_2$	Kg	540

1.2 Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

a. Yêu cầu chung

- Cung cấp theo số lượng yêu cầu hàng tháng.

- Các hóa chất mới 100% được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, còn thời hạn sử dụng 01 năm trở lên.
- Có giấy chứng nhận CO, CQ (đối với hàng nhập khẩu) và giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước, COA đối với lô hóa chất cung cấp. Kèm hướng dẫn sử dụng an toàn hóa chất.
- Hóa chất được giao tại Kho cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

b. **Yêu cầu chi tiết**

- Cảng HKQT TSN có quyền tiến hành lấy mẫu kiểm định chất lượng đối với bất kỳ lô hàng nào do Bên bán (nhà thầu) cung cấp tại kho lưu trữ. Tần suất lấy mẫu kiểm tra phải thực hiện ít nhất 01 lần đối với mỗi lô hàng bàn giao. Toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến việc lấy mẫu, vận chuyển mẫu, thí nghiệm và kiểm định chất lượng nêu trên sẽ do Bên bán (nhà thầu) hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả, bất kể kết quả kiểm nghiệm có đạt yêu cầu hay không.
- Hóa chất soda $NaHCO_3$: có đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được đựng trong bao 1 lớp PE và 1 lớp PP, 25 kg/bao, có nhãn mác của nhà sản xuất.

SODIUM BICARBONATE $NaHCO_3$	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Tổng hàm lượng $NaHCO_3$	≥ 99,0%
Thất thoát khi sấy khô	≤ 0,20%
pH dung dịch	≤ 8,6
Hàm lượng Asen (As)	≤ 1,0 ppm
Hàm lượng kim loại nặng (Chì – Pb)	≤ 5,0 ppm
Cadmium (Cd)	≤ 2,0 ppm

- Hóa chất NaOH 99% có đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được đựng trong bao PP, 25 kg/bao, có nhãn mác của nhà sản xuất.

SODIUM HYDROXIDE NaOH 99%	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Hàm lượng NaOH (tính theo chất khô)	≥ 99%
Hàm lượng carbonate quy ra Na_2CO_3	≤ 0,4%

Hàm lượng Chloride theo Cl	≤ 0,030%
Hàm lượng Sulfate (SO_4)	≤ 0,030%
Hàm lượng Silicates (SiO_2)	≤ 0,02%
Sắt (Fe)	≤ 20ppm
Đồng (Cu)	≤ 2ppm
Mangan (Mn)	≤ 1ppm
Thủy ngân (Hg)	≤ 0,02ppm
Niken (Ni)	≤ 3ppm

- Hóa chất Calcium Hypochlorite $Ca(OCl)_2$ (theo khuyến cáo của nhà thiết kế hệ thống xử lý nước thải): có đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được chứa trong thùng PVC, trọng lượng hóa chất 45kg/Thùng còn niêm phong đầy đủ.

CALCIUM HYPOCHRORITE $Ca(OCl)_2$	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Trạng thái	Dạng bột, màu trắng hoặc trắng ngà
Hàm lượng Chlorine $Ca(OCl)_2$	≥ 70%
Độ ẩm	≤ 10 %
Độ mất ổn định	≤ 10%
Tỉ lệ ức chế đóng cặn	≤ 1 %
Tiêu chuẩn sàng BSS-100mesh	≤ 5%

- Hóa chất mật rỉ đường (theo khuyến cáo của nhà thiết kế hệ thống xử lý nước thải): có các đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được đựng trong can nhựa còn niêm phong.

Mật rỉ đường	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Trạng thái	Dạng lỏng, màu nâu cánh gián

Độ Brix ở 20^0C	77%
Hàm lượng đường tổng	40 – 60 g/100g
Tỷ trọng tương đối ở 20^0C	1,4

1.3 Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:

- Thời gian thực hiện: 3 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí lắp đặt, hiệu chỉnh và thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

1.4 Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác:
  - Giấy phép đăng kí kinh doanh còn hiệu lực.

1.5 Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 20/11/2026.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2 Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 20/11/2026.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (scan file.PDF)
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
  - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

3 Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3502
- Người liên hệ: Mr Đặng Ngọc Đức.

4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư

PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0311638525-003-C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT -CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Công Hoàn

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên hạng mục mua sắm: _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* cam kết thực hiện hạng mục mua sắm ____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.

5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].*

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02a

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		**(M) + (I)**

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02b

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

1	2	3	4	5	6	7
STT	**Danh mục hàng hóa**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng**	**Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm**	**Đơn giá (chưa VAT)**	**Thành tiền (chưa VAT)** (Cột 4x6)
1	*Hàng hoá thứ 1*					*M1*
2	*Hàng hoá thứ 2*					*M2*
	....					
n	*Hàng hoá thứ n*					*Mn*
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						**M=M1+M2 +…+Mn**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]